

LỄ POTHİ CỦA NGƯỜI GIARAI Ở TÂY NGUYÊN

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

TÓM TẮT

Phong tục tập quán của người Giarai (Tây Nguyên) khá phong phú, gắn liền với đời sống của buôn làng. Trong một năm người Giarai tổ chức nhiều lễ hội, đặc biệt vào mùa lễ hội (tháng 10, 11, 12)⁽¹⁾. Mỗi lễ hội gắn liền với những quan niệm, tập tục, nghi thức riêng, có màu sắc và ý nghĩa riêng. Đặc sắc và mang nhiều giá trị nhân bản là lễ hội Bỏ mả - lễ hội Pothı. Đây là lễ hội mang tính cộng đồng cao, một ngày hội văn hóa-nghệ thuật và xã hội lớn của người Giarai, nơi trình diễn tổng hợp các loại hình nghệ thuật truyền thống sinh động. Những nét văn hóa đặc sắc của lễ hội đã góp phần làm phong phú và nâng cao giá trị kho tàng văn hóa Việt Nam.

Bài viết này dựa trên các tư liệu ghi chép về Lễ hội Pothı ở làng Doach, xã Iavé, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo quan niệm của người Giarai, các lễ hội đều có sự tham gia và chứng kiến của thần linh, của linh hồn những người đã chết. Nơi ở của tổ tiên là một nơi xa xôi phía Tây, một làng ma (*bôn atáu*) trên mặt đất, hoặc ở dưới đất. Nơi đó, linh hồn người chết cũng làm ăn sinh sống như cuộc sống ở *thế giới bên này*, và họ cũng phải chết. Sau khi chết ở làng ma những

linh hồn lại được đầu thai quay trở lại làm người. Người Giarai tin vào sự vĩnh hằng của tổ tiên - là thành viên luôn *hiện hữu* trong cộng đồng. Lễ Pothı là lễ cuối cùng trong nghi lễ tang ma của người Giarai, là ngày hội lớn của buôn làng, đưa tiễn linh hồn người chết về thế giới của tổ tiên và sẽ tái sinh trở lại làm người, là ngày giải phóng cho người còn sống thoát khỏi mọi ràng buộc với người chết để người góa bụa có thể đi tìm hạnh phúc mới, nó còn là lễ kết thúc mùa hội. Lễ hội Pothı không chỉ mang đậm văn hóa truyền thống của người Tây Nguyên mà còn mang đậm chất nhân bản thể hiện trong ba mối quan hệ chặt chẽ: giữa người và ma (chỉ người chết – TG.), giữa người với người, và giữa người với thiên nhiên.

2. LỄ HỘI POTHİ (LỄ HỘI BỎ MẢ)

2.1. Chuẩn bị làm lễ hội Bỏ mả

2.1.1. Lễ cúng báo (*Alai thâu lèarih atáu*)

Trước khi làm lễ bỏ mả chính thức hai ngày, người Giarai nấu cơm, cháo, buộc cùng một ché rượu, thịt heo để cúng báo tin cho hồn người chết biết: bắt đầu từ hôm nay gia đình sẽ vào rừng tìm cây dựng nhà mồ, làm cột cúng bỏ mả cho hồn người chết. Người Giarai quan niệm làm lễ cúng báo trước hết để mời người chết về ăn bữa ăn cộng cảm với dân làng, cùng chung vui ngày hội lớn và đặc biệt để chia tay thực sự với tất cả mọi người. Sau nữa đây là một nghi thức để xin phép thần linh, tổ tiên và linh hồn người chết cho làng được mở hội.

Nguyễn Đức Dũng. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

2.1.2. Dựng nhà mồ và làm tượng nhà mồ
Việc dựng nhà mồ không thể thiếu được trong lễ bỏ mả. Đối với nhà giàu có, nhà mả phải làm lớn, đẹp và xong trước ngày lễ bỏ mả. Xung quanh nhà mồ có hàng rào, bốn góc có bốn cột cây nêu. Các cây cột được khắc các hình chim thú, những đồ dùng như: nồi, gùi, quả bầu. Có khi còn được tô vẽ bằng vôi trắng hòa với huyết heo hoặc trâu.

Mỗi nhà mồ đều dựng tượng gỗ và chỉ xuất hiện khi họ tổ chức lễ bỏ mả cho người chết? Tượng khắc họa lại những hình ảnh đặc sắc nhất của người chết khi còn sống đem lại cảm giác gần gũi giữa người sống và người chết.

Tượng nhà mồ là một phần của nhà mồ, xác định tính tưởng niệm, thay thế sự tuần táng (chôn người sống). Người Giarai gọi tượng nhà mồ là hlun, tức nô lệ hay người hầu. Những tác phẩm điêu khắc này đóng vai trò trung tâm trong không gian kiến trúc nhà mồ và có vẻ đẹp tự thân. Bởi nghệ thuật mang tính nguyên thủy luôn tự do với chức năng ma thuật. Tự do thể hiện cái mà mình đã trông thấy, đã ký ức và những hình tượng gọi lên sự bi ai trong cuộc đời người chết đã trải qua.

Tục dựng nhà mồ, làm tượng gắn bó với người dân Tây Nguyên từ thời kỳ xã hội nguyên thủy, là một phần các quan niệm tín ngưỡng cổ sơ vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Người Giarai không lưu giữ tượng vì nó được làm cho những linh hồn. Người chết sẽ sử dụng nó. Nó sẽ tồn tại như thiên nhiên, bị hủy hoại để rồi tái sinh.

2.1.3. Dựng cây nêu

Cây nêu “được làm bằng cây lồ ô cao hơn 20m, trên ngọn của cây nêu người ta

thường trang trí hình mặt trời hoặc gắn một con chim (gọi là chim Tlang) được đẽo từ một loại gỗ tạp. Hình tượng này biểu tượng cho sự tự do và tục thờ thần mặt trời. Đoạn giữa cây nêu gắn hoa văn bông gạo, đoạn gần dưới gốc cây thường tạc hình con thạch sùng hoặc rùa, đây là những thứ thần thuộc, gắn bó trong đời sống sinh hoạt của người Tây Nguyên”⁽²⁾. Hai cột nêu cao lớn (gong klao) được dựng ở đầu và chân mộ có buộc sợi dây da trâu nối liền. Hai cột vươn lên trời với ý nghĩa như là đường dẫn linh hồn về trời.

Trong lễ hội Pothì truyền thống của người Giarai thời gian tổ chức thường kéo dài 3 đêm 4 ngày, nhưng hiện nay lễ hội Pothì chỉ tổ chức trong thời gian 2 đêm 3 ngày:

Ngày thứ nhất là ngày vào hội (Mút)

Ngày thứ hai là ngày vỡ hội (Pơ chanh)

Ngày thứ ba là ngày giải phóng cho người góa bụa (Klei kơ lai)

2.2. Ngày thứ nhất: ngày vào hội (Mút)

Ngày vào hội đàn ông dựng nhà mồ, đẽo tượng, phụ nữ chuẩn bị rượu và các đồ ăn. Dựng nhà mồ thể hiện một nghệ thuật tổng hợp của kiến trúc, điêu khắc, hội họa trang trí, xây dựng, đan lát, v.v...

Trong ngày này, người sống ăn bữa cuối cùng với người chết để rồi lưu luyến tiễn đưa người chết về thế giới tổ tiên.

Trước khi cuộc vui của lễ hội bùng lên, người chủ lễ⁽³⁾ đến bên ngôi nhà mồ mới, sụp trước bàn cúng (P’ngang) đọc bài cúng với những lời bi ai, nhằm thông báo với thần linh và linh hồn người chết rằng họ đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, đã chọn ngày lành tháng tốt để tổ chức lễ bỏ mả cho

người chết: “Lễ bỏ mả đến ngay sau lưng rồi. Từ nay, người sống ăn cơm trắng, còn ma thì ăn cơm đỏ, ăn hoa tím, hoa đỏ của các thần. Xin ma đừng gọi, đừng lại gần, đừng thương yêu con cháu nữa. Từ nay, chúng tôi sẽ không còn mang cơm, sẽ không còn mang nước cho ma nữa. Nếu muốn ăn thịt gì, xin ma hãy hỏi thần Trăng; nếu muốn ăn cá, ăn thịt, xin ma hãy hỏi thần trên trời. Thôi, từ nay thế là hết, như lá m'ngang đã lìa cành như lá m'tư đã tàn úa”⁽⁴⁾.

Lúc này mọi người bắt đầu điệu múa xoang với âm thanh cồng chiêng rộn rã diễu quanh ngôi nhà mồ nhấp nhô huyền ảo dưới ánh trăng. Hầu như suốt đêm cả làng quây quần bên ngôi nhà mồ mới dựng.

2.3. Ngày thứ hai: ngày vỡ hội (Pơ chanh)

Ngày thứ hai của lễ hội Pothì là ngày lễ quan trọng nhất. Trong lễ truyền thống người dân chỉ cần tính ngày lễ vào đúng tuần trăng là được, là vui. Nhưng hiện nay họ quan niệm phải tổ chức lễ vào đúng ngày cuối tuần và ngày rằm của những tháng cuối năm thì mới thật vui. Có thể vì những lý do sau:

Một, hiện nay đồng bào đã nhận thức tốt hơn nên không muốn mất nhiều thời gian cho lễ hội.

Hai, tổ chức vào ngày cuối tuần để có thời gian nghỉ ngơi và tạo điều kiện cho bà con các làng khác cùng đến tham dự đồng vui hơn.

Ba, tổ chức vào ngày rằm đơn giản vì đêm trăng có ánh sáng lung linh huyền bí và có thể thay cho điện.

Như vậy đêm 14 là đêm nhập lễ phải vào đêm thứ bảy. Ngày thứ hai của hội phải vào ngày chủ nhật.

Ngày vỡ hội, người dân dắt trâu bò ra cột xung quanh nhà mồ. Thầy cúng sẽ phủ lên nóc nhà mồ một tấm vải thô trắng, sau đó giết trâu hoặc bò, rồi lấy máu vẽ những họa tiết lên tấm vải trắng phủ trên mái nhà mồ. Thịt trâu, thịt bò thui xong được phân chia thành hai phần: một phần để cúng tế và một để nấu cỗ. Khi việc nấu nướng hoàn tất, các chén rượu được mở ra và bắt đầu bữa tiệc.

Hình ảnh bữa ăn bên nhà mồ là bức tranh đầy đủ về văn hóa ẩm thực của dân tộc Giarai. Ngoài rượu cần - thứ đồ uống không thể thiếu trong các dịp lễ, đồ ăn trong ngày lễ chủ yếu là thịt của vật hiến sinh: trâu, bò, heo, gà,... ngoài ra còn có cơm lam và các món ăn theo cổ truyền. Bữa ăn bỏ mả mang tính cộng cảm và cộng đồng lớn vì rất đông người tham dự, đồng thời phong phú, đa dạng về các món ăn và màu sắc.

2.4. Ngày thứ ba: Ngày giải phóng cho người góa bụa (Klei kơ lai)

Ngày thứ ba là ngày cuối cùng của lễ hội. Trước khi mọi việc kết thúc, thầy cúng sẽ đọc bài cúng trước nhà mồ với nội dung: từ nay mọi trách nhiệm và liên quan giữa người sống với người chết coi như đã hết, người chết đã có nhà mới, phải dứt tình thương yêu với người thân để đến với cuộc sống khác, không được quấy phá người sống nữa.

Sau khi làm lễ giải phóng, người sống sẽ không còn ràng buộc gì với người thân đã chết nữa. Họ sẽ không đem cơm nước và không đến thăm nom nữa, nhà mồ kể từ đó sẽ bị bỏ hoang. Người sống tự do lấy vợ, lấy chồng và có thể dự các cuộc vui cùng dân làng.

Đến đây lễ bỏ mả kết thúc. Người Giarai không theo tôn giáo nào, vì vậy lễ bỏ mả là phong tục tang ma mang quan niệm tín ngưỡng riêng của người dân tộc Giarai và các dân tộc Tây Nguyên.

Mặc dù, hiện nay lễ hội Pothi do không có điều kiện tổ chức dài ngày như trước nhưng tất cả mọi hoạt động, các phần của buổi lễ vẫn được diễn ra đầy đủ: từ lễ cúng báo, làm nhà mả, dựng tượng nhà mồ, các sinh hoạt nghệ thuật cho đến lễ giải phóng cho người góa bụa. Tất cả đã được diễn ra thể hiện đầy đủ mọi tâm trạng, vui, buồn, lưu luyến, giải thoát, tiếc nuối của mọi người khi cùng tham gia.

Lễ hội bỏ mả là cả một truyền thống ứng xử đầy tính nhân văn của người sống đối với người chết. Lễ hội không chỉ là sự chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng mà còn là ngày hội lớn của cả cộng đồng.

3. TÍNH NHÂN BẢN CỦA LỄ HỘI POTHİ

Mục đích của lễ hội Pothi để đưa các linh hồn người mới chết về với tổ tiên. Nhưng thông qua lễ hội này, người Giarai đã thể hiện những quan niệm và cách giải quyết những mối quan hệ cơ bản của cộng đồng, đó là các mối quan hệ giữa người và ma, giữa người và người, giữa người với thiên nhiên.

3.1. Mối quan hệ giữa người sống và người chết

Mối quan hệ này có sự ràng buộc chặt chẽ với nhau. Đồng bào quan niệm chết chỉ là một khoảnh khắc trong một vòng đời. Chết là chuyển trạng thái sống từ hữu hình sang vô hình. Nhưng chưa làm lễ bỏ mả thì hồn ma người chết vẫn chưa đi về thế giới của tổ tiên (thế giới của ma). Hồn ma vẫn trú ngụ tại khu nghĩa địa. Chính vì thế hàng

ngày người trong gia đình (nhất là người góa vợ hoặc chồng) phải mang cơm, nước, rượu ra khu nghĩa địa chăm sóc. Cho đến dịp làm lễ bỏ mả, người nhà chia tất cả mọi tài sản cho ma và ma có quyền mang theo để làm vốn sống cùng với tổ tiên. Lúc này người thân mới được bỏ nhà mả, mối quan hệ giữa người và ma chấm dứt.

Tục chia của của người Giarai thể hiện quan niệm về quyền sở hữu của cải của ma. Việc chia của còn thể hiện sự “sòng phẳng” của người còn sống đối với người đã chết. Khi ma đã nhận được tài sản sẽ không về đòi của cải, quấy nhiễu gia đình.

Tài sản chia cho ma, lễ vật được coi là linh thiêng và quan trọng nhất trong lễ bỏ mả là con trâu. Trong quan niệm của người Giarai, con trâu là con vật đã dẫn dắt con người tí hon (na ngai) từ dưới lòng đất lên mặt đất làm người nên trâu được coi là con vật tổ. Người Giarai nuôi trâu chỉ dùng để làm vật hiến sinh, cúng tế và trao đổi các hiện vật quý như chiêng, ché... Người Giarai kể rằng, nếu lễ nào không có con trâu để hiến tế thì lễ đó không lớn, không vui và không thiêng. Cho thấy con trâu được đồng bào coi trọng hơn các con vật khác. Nên khi dẫn trâu cột vào nhà mồ gia đình phải làm lễ "kéo trâu", khóc bài "khóc trâu". Bài khóc trâu trở thành bài ca đặc biệt, có giá trị nghệ thuật và nhân văn.

Trâu hiến tế là trâu của ma cho nên các món ăn từ thịt trâu là món ăn của ma, do ma tiếp đãi tất cả mọi người. Món ăn của ma cùng với những món ăn khác của người làm cho bữa ăn bên nhà mồ lúc này là bữa ăn cộng cảm, cộng đồng của ma và người, của hai thế giới.

Chưa làm lễ bỏ mả thì mối quan hệ chặt chẽ giữa ma và tất cả mọi người trong buôn làng vẫn tồn tại, đặc biệt là mối quan hệ giữa ma và người chồng hoặc vợ góa. Người góa không được phép tái giá trước lễ bỏ mả. Sự chăm sóc ma được người còn sống bên nhà của ma giám sát rất chặt chẽ. Nếu ai vi phạm sẽ bị phạt rất nặng theo luật tục.

Như vậy lễ bỏ mả nhằm giải phóng cho người góa bụa. Tục té nước vào người góa ở gần cuối lễ bỏ mả mang tính chất gột rửa thời kỳ chịu tang, người góa được mặc áo váy mới, chải đầu tóc và được kéo vào hòa nhập với cuộc vui, thể hiện người góa hết thời kỳ chịu tang, người góa được giải phóng, họ hoàn toàn được tự do đi tìm bạn mới. Việc trân trọng tiễn đưa người chết, nhưng đồng thời cũng trân trọng cuộc sống tiếp theo của người còn sống, khiến Lễ bỏ mả có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

3.2. Mối quan hệ giữa người với người

Người Giarai không chỉ có mối quan hệ với những người trong một làng với nhau, mà mở rộng với các làng khác. Sự liên kết làng với làng để tạo thành "Tơring", một cộng đồng lớn hơn cộng đồng "plei" (làng). Với mối quan hệ rộng như vậy nên không thể lúc nào cũng hòa thuận. Hiện nay sự liên kết giữa các làng không chặt chẽ như các Tơring truyền thống. Nhưng không phải giữa các làng không có mối liên hệ, họ vẫn thường có sự thăm hỏi, tham gia lễ hội, giao lưu để tăng thêm sự gắn bó và tình đoàn kết giữa các làng, giữa người trong các làng với nhau.

Lễ hội thường là dịp để mọi người bày tỏ tình cảm và giải quyết các mối bất hòa. Lễ bỏ mả là lễ quan trọng nhất trong năm, cho

nên người Giarai cho rằng tất cả các thần linh như Yang, thần ché, hồn lúa, hồn trâu, hồn người... cùng về tham dự. Sự có mặt của các thần linh là dịp tốt nhất để mọi người hòa giải mọi mối bất hòa với nhau. Chỉ cần một chút thiện ý, mời nhau một ống cơm lam, một xâu thịt hay mời nhau một cang rượu là mọi bất hòa tự nhiên được giải quyết. Giữa sự chứng giám của các thần và tất cả mọi người, giữa không khí linh thiêng của buổi lễ, với men rượu nồng và sự nhịp nhàng của tiếng cồng chiêng, mọi người đều thấy thoải mái hơn, cởi mở hơn. Cách giải quyết mang tính chất rất tự nhiên, thể hiện tính cởi mở của con người Tây Nguyên.

Lễ bỏ mả là ngày lễ lớn cho nên đây cũng là dịp các chàng trai, các cô gái ở nhiều làng về vui hội. Lễ hội là dịp để thể hiện tài năng, giao lưu học hỏi, để giao duyên, tỏ tình, hò hẹn và kết bạn xe duyên. Nhờ lễ hội, trai gái các làng có dịp biết về nhau, tạo điều kiện cho liên kết cộng đồng mở rộng.

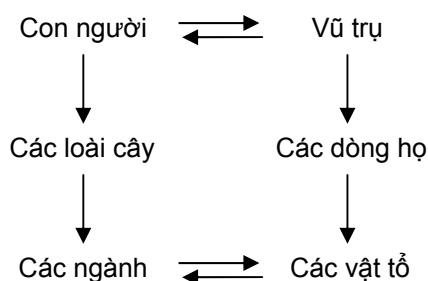
Để tổ chức lễ Pothì, tất cả mọi người đều tham gia các công việc. Đây không chỉ là công việc của gia đình mà còn là công việc chung của cả buôn làng. Mọi người cùng làm, cùng ăn, cùng vui múa hát, tham gia tất cả các nghi lễ. Vì vậy, ngày hội thể hiện sự đoàn kết, gắn bó, liên kết chặt chẽ trong một làng và liên làng.

3.3. Mối quan hệ giữa người với thiên nhiên

Người Giarai quan niệm tất cả mọi vật đều có hồn và có cuộc sống riêng. Mỗi vật đều có tinh linh, đều mang lại những sự may rủi khác nhau cho con người, vì thế chúng được con người coi trọng. Người Giarai thuộc mỗi ngành, mỗi họ khác nhau đều

mang tên một loài thực vật, đều gắn với một câu chuyện thần thoại. Họ quan niệm họ là con cháu của nàng Hbia, Hkabang. Điều đó cho thấy người Giarai hiện nay sống gần gũi với thiên nhiên. Điều đáng lưu ý, từ sự gắn bó mật thiết của tổ tiên với thiên nhiên trong truyền thống nên đến nay các dòng họ đời sau của người Giarai mỗi ngành đều kiêng một vật tổ.

Sơ đồ 1: Mối quan hệ giữa con người và vũ trụ



Nguồn: Nguyễn Đức Dũng, 2013.

Qua Sơ đồ 1, chúng ta thấy được mối quan hệ theo một chu trình khép kín của con người và thiên nhiên. Cho nên trong lễ bỏ mả, người Giarai thường trồng cây *P'ngang*, cây chuối, cây khoai, và ném hạt thóc, hạt gạo lên nóc nhà mả để cầu mong sự sống, sự tái sinh của các linh hồn, sự trường tồn, sức khỏe cho con người giống như sự trường tồn của thiên nhiên, vũ trụ.

Lễ bỏ mả cũng là dịp đồng bào tạ ơn các thần linh, trời đất, tổ tiên đã giúp con người có sức khỏe, có nhiều hạt thóc, hạt bắp, có nhiều trâu bò, heo gà để sinh sống. Vì vậy đến mùa lễ hội đồng bào nhớ ơn lại mang những thứ tốt nhất dâng lên thần linh, cầu mong sự may mắn, sự hòa thuận giữa vũ trụ và con người.

Như vậy, Lễ Pothì không chỉ mang tính chất đơn thuần của nghi lễ tang ma, mà thông qua các hoạt động, lễ Pothì còn mang nhiều ý nghĩa nhân văn sâu sắc khác.

4. KẾT LUẬN

Lễ bỏ mả (lễ Pothì) của người Giarai là một phần trong nghi lễ tang ma, là truyền thống ứng xử đầy tính nhân văn của người còn sống đối với người đã chết. Mặc dù gắn liền với nghi lễ tang ma nhưng lễ bỏ mả lại là lễ hội lớn nhất trong năm, được tổ chức với thời gian dài nhất, không gian rộng lớn nhất, với số lượng người tham gia đông nhất. Không chỉ có vậy, lễ bỏ mả còn là ngày hội diễn của văn hóa dân gian truyền thống: nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc, diễn xướng sử thi, đánh cồng chiêng, múa xoang, ẩm thực, các trò chơi dân gian... Đặc biệt lời cúng Bỏ mả (Soi) – có thể coi là một loại hình văn học dân gian đặc biệt của người Giarai. Bức tranh dân gian của tộc người được trình diễn tại lễ bỏ mả một cách tự nhiên, chân thực và độc đáo. Nét đặc sắc của lễ Pothì là ở chỗ nó không chỉ là ngày hội lớn nhất, mà còn là mùa tái sinh, mùa giải phóng, là lễ kết thúc mùa hội. Lễ bỏ mả được người sống tổ chức cho người chết. Vui ăn bỏ mả nhưng để tưởng nhớ, để chung vui ngày cuối cùng, để chia tay, tiễn đưa người chết về với thế giới của tổ tiên và sau đó sẽ được tái sinh trở lại làm người. Lễ hội cũng còn là để giải phóng cho người góa bụa, xóa đi mọi ràng buộc giữa người sống và người đã chết. Và cũng là dịp để củng cố mối quan hệ cộng đồng.

Lễ hội bỏ mả Pothì có thể nói là một cách thức để bảo lưu, gìn giữ và phát triển

(Xem tiếp trang 77)

(Tiếp theo trang 83)

những giá trị văn hóa truyền thống của người Giarai nói riêng và các dân tộc ở Tây Nguyên nói chung. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Theo lịch của đồng bào, tương đương tháng 1, 2, 3 dương lịch.

⁽²⁾ Y Minh Tuệ. *Cây nêu - Nơi ký thác tâm linh của người Tây Nguyên*, dẫn theo web Vietgle.vn, bài được đăng lúc 11h32 AM, ngày 15/7/2013 (dẫn từ internet không bền vững). <http://www.vietgle.vn.diendan/showthread.php/41577-Cay-neu-noi-ky-thac-tam-linh-cua-nguoi-tay-nguyen>

⁽³⁾ Người đại diện cho gia đình có người chết

được chôn đầu tiên ở khu nhà mồ.

⁽⁴⁾ Chu Thái Sơn (chủ biên). 2005. *Người Gia Rai*. Nxb. Trẻ. TP HCM, tr. 86.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Văn Doanh. 2007. *Bothi – Cái chết được hồi sinh: Lễ bỏ má và nhà mồ Bắc Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
2. Nguyễn Đức Dũng. *Tư liệu điền dã*. Tháng 11/2008 và tháng 5/2010.
3. Lưu Hùng. 1996. *Văn hóa cổ truyền thống Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
4. Rơ Chăm Oanh. 2003. *Nét đặc trưng văn hóa cổ truyền của người Jơ Rai ở Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.